

Bản án số: 31/2021/HS-PT
Ngày: 07 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Đại C và bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/10/2002; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Đặng Đại C, sinh ngày 03/8/2002; nơi cư trú: Thôn L, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C: Ông Vũ Văn L - Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam

(có mặt).

*** Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:**

- Bị cáo: Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 7, thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Người bị hại: Chị Phạm Thị H (tên gọi khác H), sinh ngày 26/02/2003; người đại diện: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên (đều vắng mặt). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1996; địa chỉ: A, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ NLQ2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam (có mặt).

+ NLQ3, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (có mặt).

+ NLQ4, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

+ NLQ5, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ NLQ6, sinh năm 2000; địa chỉ: Kim H, Phan Đình P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

- Người làm chứng: Cháu Phạm Công C, sinh ngày 05/9/2004, người đại diện: Anh Phạm Công C; anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1996; cháu Lương Thị Thu P, sinh ngày 05/7/2004; người đại diện: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1971 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, Nguyễn Mạnh V gọi điện rủ cháu Nguyễn Thị Huyền đến nhà anh Vũ Chí Công, sinh năm 1998 ở tổ dân phố Phúc T, phường C, thị xã D chơi, uống rượu. Cháu Huyền đồng ý, điều khiển xe mô tô BKS 89F1 - 316.01 mượn của NLQ1 đến nhà anh Công và để xe ngoài cổng. Lúc này, trong nhà anh Công có V, anh Nguyễn Quốc H, cháu Lương Thị Thu P và anh Trần Ngọc Khánh đang ngồi uống rượu. Thấy cháu Huyền, V nói “Uống được thì uống chứ không ép, không uống được thì ăn”, cháu Huyền trả

lời “*Vừa ăn rồi nên không ăn nữa*”. Khoảng 05 phút sau, do đã muộn nên cháu Huyền rủ cháu P đi về. Cháu P đồng ý. Thấy vậy, V ra ngoài dắt xe mô tô BKS 89F1 - 316.01 vào trong sân, khóa cổng lại rồi bảo Huyền ở lại thêm một lúc nữa để cùng V đi chơi trung thu. Cháu Huyền không đồng ý nên Huyền và V lời qua tiếng lại. Sau đó, V nhặt viên gạch kích thước (15x10)cm dưới sân ném thẳng vào đầu xe BKS 89F1 - 316.01 làm vỡ đèn. Thấy vậy, cháu Huyền gọi điện thoại cho NLQ1 thông báo xe của NLQ1 đã bị V đập phá, Huyền đưa điện thoại cho V nói chuyện với NLQ1 thì V và NLQ1 xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. V đưa điện thoại cho cháu Huyền rồi tiếp tục nhặt một đoạn gậy tre ở sân vạt 02 - 03 nhát trúng vào phần đầu, sườn góc bên trái xe mô tô BKS 89F1 - 316.01. V tìm chìa khóa mở cổng nhưng không thấy nên trèo tường ra ngoài. V gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Tiến nói “*Chúng mày đang ở đâu, cái Huyền gọi người đánh anh*”. Nghe xong Tiến nói lại sự việc và bảo Đặng Đại C đến chỗ V xem thế nào. C đồng ý rồi rủ thêm Phạm Công C đi cùng. Lúc này, V đi vào nhà anh Vũ Công Thanh là hàng xóm nhà anh Công nhờ giúp đỡ. Sau đó, Khánh chở cháu P về thì còn anh Thanh, anh Hùng, V và cháu Huyền ở lại. V đi vào bếp ôm rom phủ lên xe mô tô BKS: 89F1 - 316.01 định đốt thì anh Thanh kịp thời ngăn cản. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, anh C điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 388.37 chở C và T đến. C cầm 1 con dao bầu dài khoảng 30cm, T cầm một dao Inox dài khoảng 48cm, khi nhìn thấy biển kiểm soát xe BKS 89F1 - 316.01, T liền nói “*Biển này bên Hưng Yên trước đuổi mình*”, V nói “*Chúng mày cứ đập đi tội vạ đâu anh chịu hết*” nên C cầm dao bầu chém 03 nhát vào mặt nạ đầu xe, V giật dao Inox T đang cầm chém khoảng 4 - 5 nhát vào phần đầu, sườn xe, T lấy đoạn tre ở đồng củi dưới sân đập vào đuôi xe làm gãy đứt rời biển kiểm soát xe. Sau đó được anh Thanh can ngăn nên V, C, T dừng lại, hậu quả: xe mô tô BKS 89F1 - 316.01 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: Thu của Nguyễn Mạnh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 điện thoại Iphone 6 plus; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen BKS: 89F1 - 316.01 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028137 có biển số đăng ký: 89F1 - 316.01 mang tên chủ xe là NLQ6; 01 dao Inox sáng màu có tổng chiều dài 48cm. Thu của Nguyễn Ngọc T 01 đoạn gậy tre khô màu vàng đen có chiều dài 117cm.

Kết luận định giá số 45/KL-HĐ ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá: Toàn bộ ốp nhựa đầu xe cụm đèn pha bị vỡ, gãy hư hỏng trên diện KT(27x17)cm có giá trị 480.000 đồng; mặt kính ốp nhựa bảo vệ cụm đồng hồ công tơ mét bị vỡ gãy hư hỏng trên diện KT(14x39)cm có giá trị 950.000 đồng; ốp nhựa đầu xe phía dưới đèn pha bị mài sạt, nứt vỡ, hư hỏng trên diện KT(17x15)cm có giá trị 180.000 đồng; toàn bộ cánh yếm bên phải bị vỡ rời khỏi thân xe bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 390.000 đồng; toàn bộ cánh yếm bên trái bị bong bật các chốt hãm, chi phí cho việc khắc phục sửa chữa có giá trị 20.000 đồng; vỡ đèn xi nhan bên phải, bị hư hỏng hoàn toàn giá trị 360.000 đồng; vỡ đèn xi nhan bên trái, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 360.000 đồng; yên xe bị

rách trên diện KT (8x0,6)cm có giá trị 80.000 đồng; ốp nhựa sườn xe bên phải bị nứt vỡ trên diện KT (8,3 x 0,3)cm có giá trị 200.000 đồng; ốp nhựa bảo vệ đèn hậu bị vỡ trên diện kích thước (12x7)cm bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị: 360.000 đồng; chấn bunn phía sau xe bị bật rời khỏi xe, chi phí cho việc khắc phục sửa chữa có giá trị 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C cùng gia đình đã bồi thường theo phân cho NLQ1 mỗi bị cáo: 6.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, C. Riêng điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh V, Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Xử phạt: Nguyễn Mạnh V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2020; Đặng Đại C 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Nguyễn Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Cùng ngày 22 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo Đặng Đại C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 12/03/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Đại C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; đều về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C: Nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về ý kiến đề nghị xử phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ đối với các bị cáo theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì hành vi có tính chất côn đồ chỉ áp dụng đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Nhất trí ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự, hợp lệ được cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30 ngày 01/10/2020, tại nhà anh Vũ Chí Công ở tổ dân phố Phúc T, phường C, thị xã D, do không giữ được chị Phạm Thị H ở lại chơi nên Nguyễn Mạnh V dùng gạch, gậy tre đập phá xe mô tô của chị H. Sợ chị H gọi người đến đánh nên V gọi điện cho Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C đến hỗ trợ. Khi T và C đến thì V nói “chúng mày cứ đập đi tội vạ đầu tao chịu” nên C cầm dao bầu chém vào mặt nạ xe, V giật dao của T chém vào đầu xe, T cầm đoạn tre đập đuôi xe hậu quả xe bị hư hỏng thiệt hại 3.500.000đ. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Mạnh V, Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Đại C thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 91 Bộ luật hình sự. Mặc dù các bị cáo bị rủ rê lôi kéo phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng với hành vi vô cớ đập phá xe của chị H thì vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình văn bản chấp hành tốt chính sách pháp luật địa phương nơi cư trú có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Đặng Đại C xuất trình Kỷ niệm chương chiến sỹ trường sơn đường Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương thanh niên xung phong, quyết định trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến của bà Hà Thị Toan là bà nội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc T xuất trình Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, Huy chương cựu chiến binh Việt Nam của ông

Lê Đình Lâm, Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam của bà Chu Thị Dần là ông ngoại, bà nội của bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đời rất trẻ phạm tội do bị rủ rê lôi kéo; bị cáo T chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng; sau khi phạm tội các bị cáo đã tỏ rõ thái độ ăn ăn hối cải, tài sản bị thiệt hại giá trị không lớn và được bồi thường xong; có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo và được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về khấu trừ nhập của các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Do bị cáo C không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo theo khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Đặng Đại C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

1. Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Đặng Đại C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Mm, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Đại C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho Ủy ban

nhân dân xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Ngọc T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Điều về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Đại C bị cáo Nguyễn Ngọc T.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương